

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 28 - 02- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Tuấn.
2. Bà Nguyễn Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/ 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 14/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với bị cáo:

Lê Minh G - Tên gọi khác không;

Sinh ngày 11 tháng 6 năm 1981 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 10A, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 9/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Lê Minh T - sinh năm 1961.

Con bà: Nguyễn Thị B – sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Tổ 10A, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tháng 9/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại: Tổ 10A, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Anh Phạm Mạnh H – sinh năm 1979.

Trú tại: Tổ 28B, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn P - sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 9A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 27/11/2018 Lê Minh G điều khiển xe mô tô hiệu HONDA SH mang biển kiểm soát 21B1- 490.xx mượn của chị Lê Thị T đi đưa cơm cho đội xây dựng đang thi công công trình gia đình chị Nguyễn Thị Kim O tại thôn Y, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi vào đến lán của đội thợ xây dựng, G phát hiện dưới gầm giường có một hộp nhựa bên trong đựng máy khoan bê tông thân máy có dòng chữ BOSCH (đã hỏng) trị giá 30.000 đ và một cuộn dây điện hiệu Trần Phú loại dẹt 2 x 0,1mm dài 200m còn mới chưa sử dụng trị giá 1.300.000 đ. Quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. G mang hộp đựng máy khoan và cuộn ra xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn P ở tổ 9A phường Đ, thành phố Y bán được 560.000 đ. Số tiền G đã chi tiêu hết cho bản thân.

Đến ngày 30/11/2018 Lê Minh G bị Công an thị xã L bắt giữ đưa đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Y chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TP ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Lê Minh G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Minh G và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh G phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh G từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Minh G phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 560.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Minh G nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/11/2018, Lê Minh G lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 hộp nhựa bên trong có đựng máy khoan bê tông (Đã hỏng) trị giá là 30.000 đồng và 200m dây điện (Còn mới) trị giá là 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản G chiếm đoạt là 1.330.000 đồng. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích) nên hành vi của bị cáo Lê Minh G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Lê Minh G là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích). Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, để có tiền thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là một hộp nhựa bên trong có đựng máy khoan bê tông, 200 m dây điện và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Mạnh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 560.000 đồng là tiền bị cáo bán máy khoan bê tông và 200 m dây điện cho anh Nguyễn Văn P và đã tiêu sài hết. Nay anh P yêu cầu bị cáo phải

bồi thường số tiền trên xét thấy yêu cầu của anh P là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Đối anh Nguyễn Văn P là người mua tài sản của bị cáo G nhưng không biết tài sản mua là tài sản do G phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng các Điều 584; 585 và 589 Bộ luật Dân sự và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”

1. Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Lê Minh G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Lê Minh G 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 10A, thị trấn nông trường P, huyện V, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Lê Minh G đến khi bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 560.000 đồng.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 468 bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Phạm Mạnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án; người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện KS TP, Viện KS Tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Y.
- Công an TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa